

SƠN CHỐNG RỈ

CÔNG DỤNG

Dùng cho lớp lót đầu tiên trên bề mặt sắt thép, bên dưới các lớp sơn phủ khác.

ĐẶC TÍNH

- Màng sơn bám tốt, cứng và dẻo.
- Chịu được thời tiết.
- Dễ sử dụng.

MÀU SẮC

Đỏ nâu

TỈ TRỌNG ở 25°C

1.10 – 1.18

ĐỘ CHE PHỦ

. Lý thuyết 8.0 - 9.0 m² / kg sơn / lớp phủ dày 35µm

. Thực tế 5.7 - 6.4 m² / kg sơn / lớp phủ dày 35µm

Độ che phủ này có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng của bề mặt vật liệu cần sơn, bề dày lớp sơn, phương pháp sơn ...

THỜI GIAN KHÔ

Khô bề mặt 4 - 6 giờ ở 30°C

THỜI GIAN SƠN LỚP KẾ TIẾP

Tối thiểu 10 giờ ở 30°C

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- . Xử lý bề mặt : làm sạch và khô bề mặt, không để dính dầu mỡ, nước, bụi, các màng sơn cũ và các chất bẩn khác.
- . Chuẩn bị sơn chống rỉ :
Khuấy đều sơn trước khi sử dụng. Tránh dùng dư chất pha loãng.
- . Phương pháp sơn :
Dụng cụ : Súng phun, cọ quét, con lăn.
Chất pha loãng : Xylene, Toluene.
- . Tỷ lệ pha loãng :
Súng phun : 10% - 20% chất pha loãng.
Cọ quét, con lăn : có thể pha loãng sơn cho thích hợp, nhưng lượng chất pha loãng không quá 10% theo lượng sơn.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT SƠN CHỐNG RỈ

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Đặc tính kỹ thuật	Phương pháp thử
Hàm lượng chất không bay hơi, tính theo khối lượng	%	Tối thiểu 50	ASTM D2369-1993
Độ bám dính	Điểm	Tối đa 2	TCVN 2097-1993/ ISO 2409-1992
Độ cứng (König)	-	Tối thiểu 0.15	TCVN 2098-1993/ ISO 1522
Độ bền uốn	mm	Tối đa 2	TCVN 2099-1993/ ISO 1519-1993
Độ bền va đập	kg.cm	Tối thiểu 45	TCVN 2100-1993/ ISO 6272-1979
Độ che phủ	m ² /kg/ 35 µm		
Lý thuyết		8.0 - 9.0	
Thực tế		5.7 - 6.4	